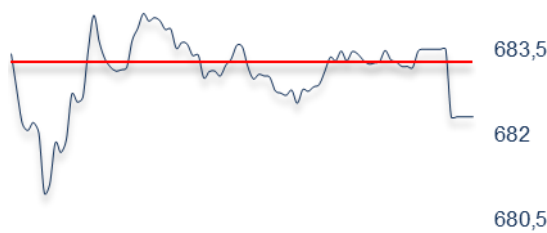
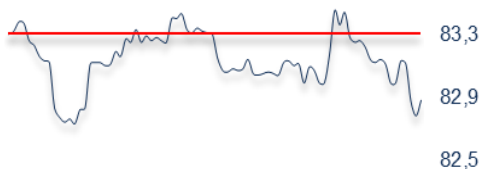
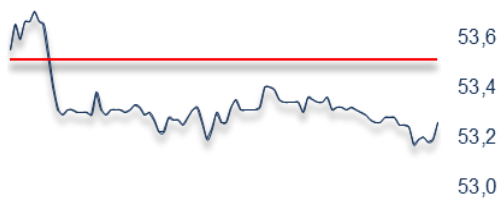


VNINDEX


Giá trị đóng cửa	682,31
Biến động (%)	-0,14%
KL(triệu CP)	89,2
Giá trị (tỷ đồng)	2.242
SLCP tăng giá	95
SLCP giảm giá	144
SLCP đứng giá	50

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	82,88
Biến động (%)	-0,50%
KL(triệu CP)	21,1
Giá trị (tỷ đồng)	239
SLCP tăng giá	61
SLCP giảm giá	95
SLCP đứng giá	56

UPCOM-INDEX


Giá trị đóng cửa	53,26
Biến động (%)	-0,45%
KL(triệu CP)	8,4
Giá trị (tỷ đồng)	182
SLCP tăng giá	54
SLCP giảm giá	52
SLCP đứng giá	19

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-Index giảm co trong biên độ hẹp và đóng cửa lùi nhẹ dưới mốc tham chiếu. BHN tăng gần 6% trong ngày chuyển sàn.

VN-Index giảm nhẹ 0,97 điểm (tương đương 0,14%) xuống còn 682,31 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm.

Thị trường bước vào phiên giao dịch mới với những tín hiệu không mấy lạc quan. Áp lực bán về cuối phiên hôm qua tiếp tục kéo dài trong khi dòng tiền có phần suy giảm khiến VN-Index nhanh chóng rơi thẳng xuống mốc 680 điểm chỉ trong khoảng 30 phút giao dịch đầu tiên. Đa số các cổ phiếu lớn đều giảm giá, 22/30 mã trong rổ VN-30 chìm trong sắc đỏ. Sau khoảng 1 giờ giao dịch, chỉ số đảo chiều thành công nhờ sự khởi sắc của VNM, VIC và nhóm cổ phiếu ngân hàng. Tuy nhiên, độ rộng thị trường vẫn nghiêng về số mã giảm điểm trong khi lực cầu chỉ duy trì ở mức thấp khiến đà tăng của VN-Index bị kìm hãm. Chỉ số giảm co quanh mốc tham chiếu trong suốt thời gian còn lại của phiên. Biên độ giao dịch càng thu hẹp về phiên chiều, VN-Index duy trì được sắc xanh trong phần lớn thời gian nhưng áp lực bán trong phiên ATC đã kéo chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ.

- Đồng loạt mở cửa trong sắc đỏ, các cổ phiếu ngân hàng lần lượt hồi phục về cuối phiên sáng, mức tăng không quá mạnh nhưng góp phần quan trọng hỗ trợ chỉ số. Tuy nhiên, bước sang phiên chiều, sự phân hóa diễn ra rõ nét. Đà tăng của VCB và MBB giảm dần, 2 cổ phiếu này đóng cửa trong sắc đỏ. BID lùi về tham chiếu ít phút trước khi hết phiên trong khi CTG và STB duy trì sắc xanh.
- Hôm nay là ngày đầu tiên BHN chính thức giao dịch trên sàn HOSE (chuyển từ sàn UpCoM) với giá tham chiếu 127.600 đồng/cp. BHN đã tăng khá tốt lên 135.000 đồng/cp (+5,8%). Trái ngược với BHN, SAB giảm điểm gần như suốt phiên trước khi đóng cửa tại mốc tham chiếu, các cổ phiếu bia trên sàn UpCoM (SMB, WSB, BHP, BSP) đều đóng cửa trong sắc đỏ.
- Nhóm cổ phiếu đầu cơ giao dịch trong biên độ khá hẹp và đa số đóng cửa trong sắc đỏ (FLC, HQC, ITA, HAR, FCM...). Sau 6 phiên giảm điểm liên tiếp, HHS bất ngờ hồi phục vào cuối phiên sáng và đóng cửa tăng 1,6%. Chuỗi phiên sàn của CDO và SIC chưa có tín hiệu dừng lại.

Tổng khối lượng hơn 89 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch đạt 2.242,5 tỷ đồng. Trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận tiếp tục đóng góp ở mức cao (hơn 30%) với giá trị 699,7 tỷ đồng. HQC vươn lên dẫn đầu sàn về thanh khoản với hơn 3,3 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thành công. Tiếp đó là KBC và ITA đạt lần lượt 3,1 và 2,6 triệu cổ phiếu. Phiên hôm nay, TLG và KHA bất ngờ có giao dịch thỏa thuận lớn trị giá lần lượt 142,2 và 93,3 tỷ đồng. Bên cạnh đó, VNM tiếp tục thỏa thuận thêm 128 tỷ đồng, nâng tổng giá trị thỏa thuận từ đầu tuần này lên 840,9 tỷ đồng.

Sau 2 phiên bán ròng liên tiếp, khối ngoại đã mua ròng trở lại với giá trị hơn 9 tỷ trên toàn thị trường trong phiên hôm nay. Trên sàn HOSE, giá trị mua ròng đạt hơn 6,4 tỷ với sự đóng góp quan trọng của TLG khi được mua ròng gần 1,5 triệu cổ phiếu, tương ứng trên 142 tỷ đồng qua giao dịch thỏa thuận. Nếu không có giao dịch của TLG, giá trị bán ròng sẽ lên tới hơn 135,8 tỷ bởi hàng loạt mã bị bán ròng mạnh như VIC (38,7 tỷ), GAS (27,9 tỷ) HPG (19,9 tỷ), PVD (14,3 tỷ),...Trên sàn HNX, nhà đầu tư nước ngoài cũng quay lại mua ròng nhẹ hơn 2,66 tỷ đồng, tuy nhiên không có mã nào phát sinh giao dịch đột biến.

Điều chỉnh tiếp diễn, đóng cửa ngày giao dịch hôm nay, HNX-Index giảm thêm 0,42 điểm (tương đương 0,5%) xuống 82,88 điểm. Thanh khoản chuyển biến tích cực hơn.

Sau ít phút rung lắc đầu phiên, thị trường lùi xa khỏi mốc 83 điểm. Sắc đỏ bao trùm lên đa số các mã trụ cột. Ở nhóm cổ phiếu vua, ACB cũng không còn khởi sắc. Cố gắng phục hồi giúp chỉ số lên lại với hai nhịp xanh ngắn. Xu thế giảm vẫn chiếm ưu thế, đồ thị giá đi ngang kéo dài sát mốc 83 điểm.

Sau nỗ lực bật tăng ở đầu phiên chiều, chỉ số mất điểm mạnh hơn, đóng cửa sát đáy giảm trong ngày. Thị trường nghiêng hẳn về sắc đỏ. Tại thời điểm đóng cửa, bảng điện tử ghi nhận 112 mã giảm, 61 mã tăng và 56 mã đứng giá.

Tâm lý thận trọng vẫn chi phối, thanh khoản sụt giảm so với phiên giao dịch liền trước. Khép phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 19,5 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 223,91 tỷ đồng. Với hơn 2,6 triệu đơn vị khớp thành công, VNR tiếp tục dẫn đầu thanh khoản toàn sàn. SHB đứng thứ hai đạt hơn 1 triệu đơn vị. Các mã còn lại giao dịch sụt giảm nhiều: CEO (hơn 1 triệu đơn vị), HKB (0,945 triệu đơn vị), NHP (0,910 triệu đơn vị)...

UPCoM-Index khép phiên trong sắc đỏ, bị giảm 0,24 điểm, tương đương 0,45%, đứng tại mức 53,26 điểm.

Giao dịch thận trọng. Sau khoảng 30 phút giằng co đầu phiên, UpCoM-Index nhanh chóng xoay chiều giảm đỏ khi mở cửa thị trường.

Sự đuối sức của một số mã lớn như VEF, GEX, SWC, PFL... khiến thị trường mất trụ đỡ, giao dịch không ghi nhận tín hiệu hồi phục đáng kể nào. Thời điểm điều chỉnh nhiều nhất là lúc 14h45', UPCoM lùi xuống mức 53,17 điểm. Toàn sàn có 54 mã tăng giá, 19 mã đứng giá, 52 mã giảm giá.

Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 5.700.100 đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch là 140,16 tỷ đồng. VOC vươn lên dẫn đầu thanh khoản toàn sàn với 3.986.200 cổ phiếu khớp lệnh thành công. Sau đó là X18 đạt 2.378.600 đơn vị, TVB đạt 226.500 đơn vị, TIS đạt 224.000 đơn vị, ACV đạt 163.700 đơn vị.

Nguyễn Ngọc Tuấn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật
 Email: tuannn@fpts.com.vn
 ĐT: (84.4) 3773 7070 / ext: 5911

NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** Mục tiêu của xu hướng ngắn hạn vẫn được xác định tại khu vực 690-700 điểm.
- **Mức kháng cự:** 690; 700
- **Mức hỗ trợ:** 670; 680

Nhận định:

Chốt phiên 19/01, VN-Index tiếp diễn đà giảm nhẹ, để mất thêm 0,97 điểm lùi về mốc 682,31 điểm. Theo đó, chỉ số đang vận động theo kịch bản được đề cập trong báo cáo trước về khoảng đi ngang tích lũy 680-690 điểm.

Trên đồ thị, thân nến của VN-Index có dạng doji thể hiện trạng thái giằng co giữa cung và cầu khi chỉ số lùi về gần hơn ngưỡng hỗ trợ. Với phần thân nến của phiên hôm nay nằm thấp hơn so với phiên liền trước thì có thể kết luận rằng bên bán đang có khả năng tác động đến thị trường nhiều hơn.

Cũng trong phiên này, dòng tiền tiếp tục bị hạn chế dẫn bởi tâm lý nghỉ Tết. Cụ thể, khối lượng khớp lệnh cả phiên chỉ đạt 69,11 triệu đơn vị, đạt mức thấp nhất kể từ đầu tháng 1/2017 đến nay. Tín hiệu này dù góp phần củng cố độ tin cậy với mốc hỗ trợ 680 điểm nhưng cũng đồng thời khẳng định VN-Index sẽ khó có thể xuất hiện đột biến về xu hướng trong thời gian ngắn.

Phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số được cho rằng vẫn có khả năng tiếp tục thử thách ngưỡng hỗ trợ 680 điểm dựa trên tín hiệu đi xuống từ các Momentum như Stochastics và RSI. Ở góc độ tích cực, nếu chỉ số có thể duy trì dao động phía trên ngưỡng hỗ trợ nói trên thì sẽ làm tăng xác suất của nhịp hồi phục khi dòng tiền quay lại thị trường sau kỳ nghỉ Tết. breakout sẽ là tín hiệu được chờ đợi để định hướng chiều giao dịch tiếp theo.

Khuyến nghị:

Trong phiên cuối tuần, chúng tôi bảo lưu khuyến nghị nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu nên tiếp tục thận trọng và hạn chế giải ngân tại các mức giá cao trong phiên. Trong đó, các danh mục ngắn hạn vẫn có thể cơ cấu và đưa trọng tâm danh mục về các cổ phiếu có kỳ vọng kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt cả năm 2016 hoặc được hỗ trợ từ thông tin vĩ mô...để có được vị thế chủ động hơn nếu thị trường sôi động sau kỳ nghỉ Tết. Đối với nhà đầu tư lướt sóng liên tục thì cơ hội lợi nhuận là khá khó khăn, việc mua mới cần tín hiệu breakout xác nhận xu hướng chắc chắn hơn

TIN TỨC NỔI BẬT:

Liên hợp quốc dự đoán kinh tế thế giới tăng 2,7% năm 2017: Theo Liên Hợp Quốc, có thể kinh tế thế giới chỉ tăng trưởng 2,2% trong năm 2016 - mức tăng chậm nhất kể từ cuộc suy thoái toàn cầu năm 2009. Nhịp độ tăng trưởng của thế giới dự kiến chỉ đạt 2,7% trong năm 2017 và 2,9% trong năm 2018, giảm đôi chút so với dự đoán được đưa ra hồi tháng 5/2016. LHQ nhận định sự phục hồi khiêm tốn theo dự kiến của nền kinh tế thế giới giai đoạn 2017-2018 có thể chỉ là chỉ dấu về sự ổn định kinh tế, chứ không phải là dấu hiệu về một sự hồi sinh mạnh mẽ và bền vững nhu cầu của thế giới. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Đầu năm 2017, nhập siêu quay trở lại: Theo Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 1, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu cả nước đạt 7,3 tỷ USD, trong khi đó giá trị kim ngạch hàng hóa nhập khẩu là 7,383 tỷ USD. Như vậy, trong nửa tháng đầu năm, cả nước nhập siêu 83 triệu USD. Trong đó, lĩnh vực xuất khẩu có nhóm hàng “tỷ USD” đầu tiên là điện thoại các loại và linh kiện với trị giá đạt 1,311 tỷ USD, lĩnh vực nhập khẩu có 2 nhóm hàng “tỷ USD” là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 1,331 tỷ USD; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 1,124 tỷ USD. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Dự báo ngành thép 2017: Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), dự báo năm 2017 ngành thép sẽ có tăng trưởng khoảng 12%. Trong đó các sản phẩm tăng trưởng mạnh gồm thép xây dựng tăng 11%, ống thép hàn tăng 15%, tôn mạ và sơn phủ màu tăng 12%, thép lá cuộn cán nguội tăng 13%. Ước tính năm 2017, sản lượng thép xây dựng đạt 9,4 triệu tấn, trong khi đó con số này năm 2016 là 8,5 triệu tấn. Như vậy, tổng sản lượng các sản phẩm thép thành phẩm ước đạt 19,6 triệu tấn. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Kiến nghị tiếp tục đấu giá hạn ngạch nhập khẩu đường 2017: Bộ Công Thương đã chính thức đề nghị Chính phủ tiếp tục cho thực hiện đấu giá quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2017 do thị trường đường trong nước có những diễn biến phức tạp, có dấu hiệu thiếu nguồn cung và sốt giá, có hiện tượng găm hàng để tăng giá lợi dụng tâm lý do thời tiết, xâm nhập mặn tác động đến nguồn cung đường. Cụ thể, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kiến nghị Chính phủ cho phép nhập khẩu bổ sung ngoài hạn ngạch 100,000 tấn đường theo phương thức phân giao cho các thương nhân nhập khẩu (không tổ chức đấu giá). *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

TIN DOANH NGHIỆP:**CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ, HSX)** *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Công bố thông cáo báo chí kết quả kinh doanh năm 2016 như sau:

- Doanh thu: 8,720 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2015 (Doanh thu trang sức tăng 29%).
- Lợi nhuận gộp: 1,373 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế: 608 tỷ đồng, tăng 204% so với năm 2015.

CTCP Sữa Việt Nam (VNM, HSX)

The CH SE Asia Investment holding ltd đăng ký bán 100,000 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 23/01/2017 đến ngày 21/02/2017. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

DC Developing Market Strategies plc đăng ký mua 200,000 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 23/01/2017 đến ngày 21/02/2017. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG, HSX) *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Ông Vũ Đăng Linh – Giám Đốc Tài chính đăng ký bán 41,569 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 23/01/2017 đến ngày 21/02/2017.

CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC, HSX) *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Quý 4/2016, doanh thu thuần đạt 391.4 tỷ đồng tăng 5.1% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 40.9 tỷ đồng giảm 2.3% so với cùng kỳ.

Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần tăng 4.5% so với cùng kỳ và đạt 1,287 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 168.5 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ.

CTCP Công viên nước Đầm Sen (DSN, HSX) *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Quý 4/2016, doanh thu thuần đạt 21.1 tỷ đồng giảm 10.5% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.6 tỷ đồng giảm 32% so với cùng kỳ.

Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần tăng 6.5% so với cùng kỳ và đạt 183 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 76.4 tỷ đồng, tăng 8.4% so với cùng kỳ.

CTCP CNG Việt Nam (CNG, HSX) *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Quý 4/2016, doanh thu thuần đạt 224.4 tỷ đồng giảm 13% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 27.3 tỷ đồng giảm 9.6% so với cùng kỳ.

Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần giảm 6.3% so với cùng kỳ và đạt 891 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 112 tỷ đồng, tăng 5.5% so với cùng kỳ.

CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền (HAR, HSX) *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Quý 4/2016, doanh thu thuần đạt 3.2 tỷ tăng 30% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt - 8.2 tỷ đồng giảm 112% so với cùng kỳ.

Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần tăng 55% so với cùng kỳ và đạt 79.4 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 18.2 tỷ đồng, tăng 41.6% so với cùng kỳ.

CTCP Đầu tư LDG (LDG, HSX) *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Thông báo kế hoạch kinh doanh năm 2017:

- Doanh thu thuần 1,499 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 250 tỷ đồng.

CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TIX, HSX) *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Thông báo Nghị quyết HĐQT về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 2,400,000 cổ phiếu.
- Giá phát hành: 20,000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ sau đợt phát hành: 264,000,000,000 đồng.
- Thời gian phát hành: Trong quý I và quý II năm 2017.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB, HNX)

The CH/SE Asia Investment Holdings (Singapore) PTE. Ltd đăng ký bán 539,330 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 20/01/2017 đến ngày 17/02/2017. (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Ngày 25/01/2017, ngày giao dịch đầu tiên 89.627.390 cổ phiếu niêm yết bổ sung trả cổ tức. (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP (PVC, HNX)
(*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo Nghị quyết HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2017:

- Doanh thu: 2,660 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 17.8 tỷ đồng.
- Cổ tức: 13.15%/mệnh giá.

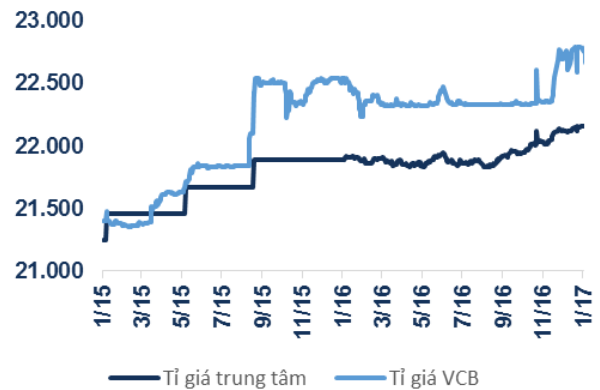
CTCP Bao bì Sài Gòn (SPA, UPCOM) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV đăng ký bán 3,400,000 cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 20/01/2017 đến ngày 16/02/2017.

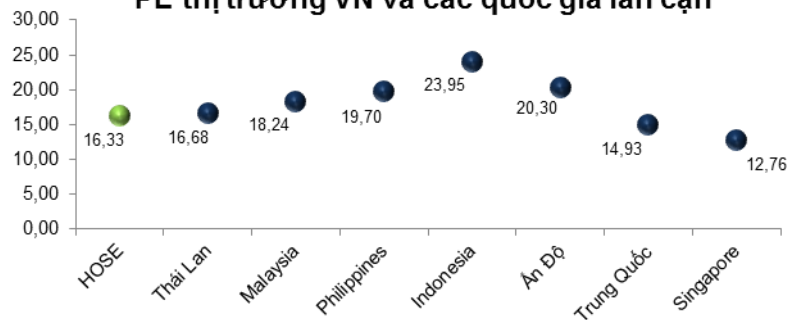
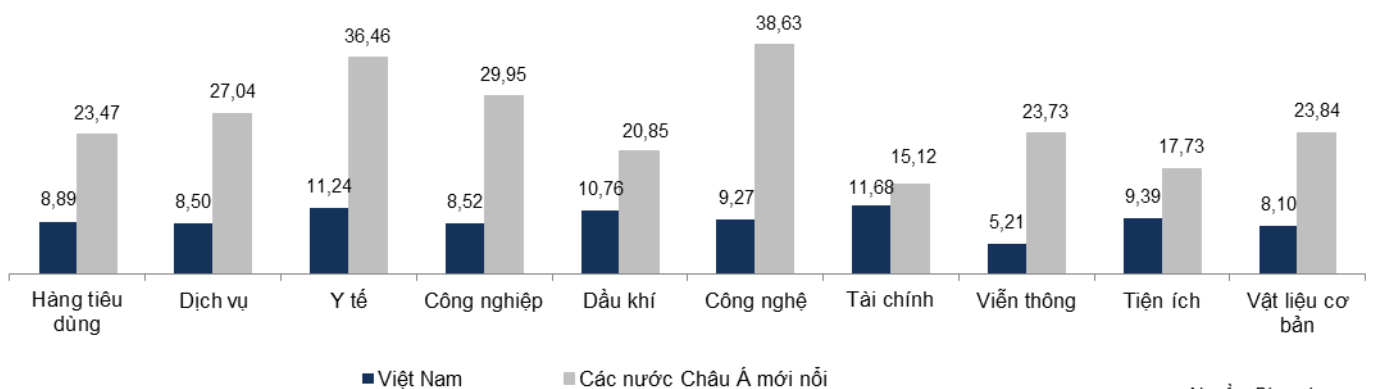
THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ
Biến động một số loại tiền tệ

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá		
	19/01/2017	Δ	YTD
USD/VND	22.600	-5,00	-0,83%
EUR/VND	24.139	-96,03	0,13%
JPY/VND	197,40	-3,01	0,60%
CNY/VND	3.379	-1,00	1,65%

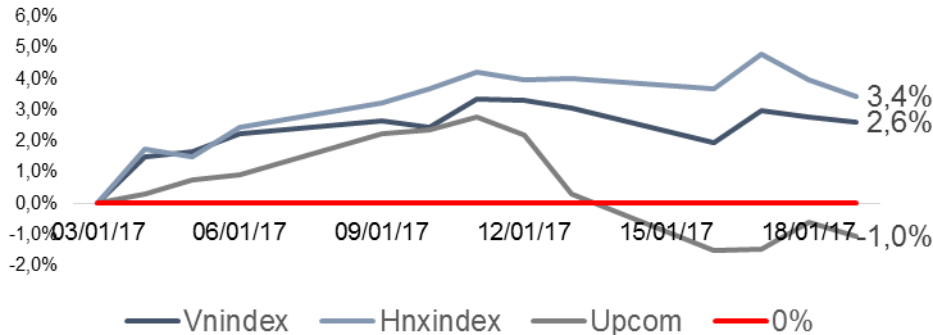
Nguồn: Vietcombank

Biến động Tỷ giá USD/VND

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIAX	19.805	-22,0	-0,11%
NASDAQ	5.056	11,2	0,22%
S&P 500	2.272	4,0	0,18%
FTSE 100	7.224	-23,3	-0,32%
CAC 40	4.848	-5,8	-0,12%
SHANGHAI	3.101	-11,7	-0,38%
NIKKEI	19.072	177,9	0,94%

PE thị trường VN và các quốc gia lân cận

CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI


Nguồn: Bloomberg

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Biến động các chỉ số so với đầu năm


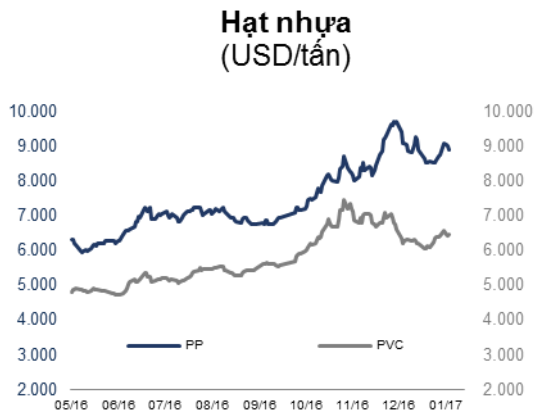
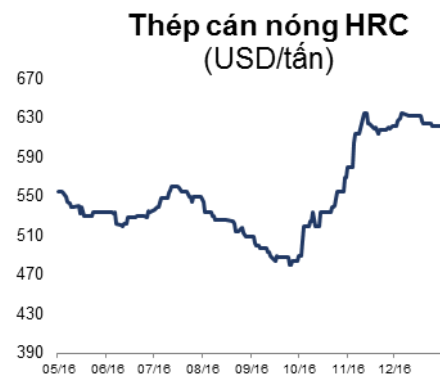
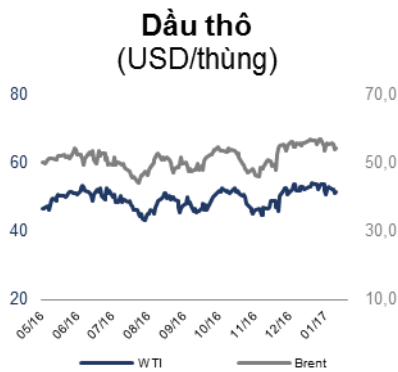
	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	24,9%	20	0,0%	30,0%	40,0%	41,2%	22	-0,2%	31,8%	45,5%	0,0%	1	3,3%	100,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	28,2%	36	-0,1%	33,3%	44,4%	6,2%	19	-0,7%	15,8%	47,4%	0,0%	2	0,0%	0,0%	0,0%
Dịch vụ điện - nước	9,3%	18	-0,1%	16,7%	22,2%	0,4%	3	-0,1%	0,0%	33,3%	0,0%	1	0,0%	0,0%	0,0%
Công nghiệp	11,4%	91	-1,2%	35,2%	40,7%	20,7%	109	-0,2%	19,3%	23,9%	0,1%	15	3,7%	13,3%	0,0%
Nguyên vật liệu	6,3%	52	-0,6%	34,6%	44,2%	10,6%	51	-0,4%	15,7%	37,3%	0,0%	4	0,0%	0,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3,6%	34	-0,4%	23,5%	50,0%	4,1%	25	-4,9%	4,0%	44,0%	-	-	-	-	-
CNTT	1,5%	7	-0,2%	0,0%	71,4%	0,6%	11	-0,6%	9,1%	18,2%	-	-	-	-	-
Năng lượng	0,9%	9	-1,4%	11,1%	66,7%	8,7%	23	-0,7%	4,3%	43,5%	0,0%	1	6,5%	100,0%	0,0%
Chăm sóc sức khỏe	1,3%	9	1,1%	33,3%	44,4%	1,3%	7	-0,5%	42,9%	42,9%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,0%	1	-6,7%	0,0%	100,0%	4,2%	49	-0,2%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
Toàn thị trường	100,0%	318	-0,3%	29,6%	45,6%	100,0%	329	-0,5%	18,5%	34,0%	100,0%	258	-0,7%	19,4%	21,7%

Nguồn: Bloomberg

Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần

Mã cp	HOSE			Mã Cp	HNX			Mã Cp	UPCOM		
	KLGD	Giá	% thay đổi		KLGD	Giá	% thay đổi		KLGD	Giá	% thay đổi
Cổ phiếu tăng giá											
KAC	9,550	8,920	39.8%	PIV	157,211	11,800	40.5%	IME	100	17,400	50.0%
TIX	510	37,550	22.7%	TV3	1,300	35,800	20.5%	QCC	-	10,000	38.9%
MDG	100	13,000	12.6%	AMV	100	8,900	18.7%	MTG	6,100	3,300	32.0%
LCG	202,040	4,450	9.6%	PGT	-	5,000	16.3%	VNI	-	5,700	29.5%
VTB	250	12,950	7.9%	VHL	-	63,800	16.0%	PTT	-	8,200	26.2%
Cổ phiếu giảm giá											
CDO	10,180	3,560	-29.9%	SIC	1,400	14,900	-39.3%	VKP	-	500	-25.0%
SGT	570	4,440	-22.1%	DST	21,700	22,300	-32.4%	PXM	-	300	-25.0%
VNG	22,670	10,600	-15.2%	SGH	1,400	14,900	-25.9%	NTB	-	300	-25.0%
ANV	91,930	4,720	-14.2%	INN	32,300	52,800	-25.1%	VFC	100	8,100	-25.0%
KHA	20,630	34,550	-13.9%	TET	7,347	22,100	-23.8%	GDW	-	16,000	-19.6%

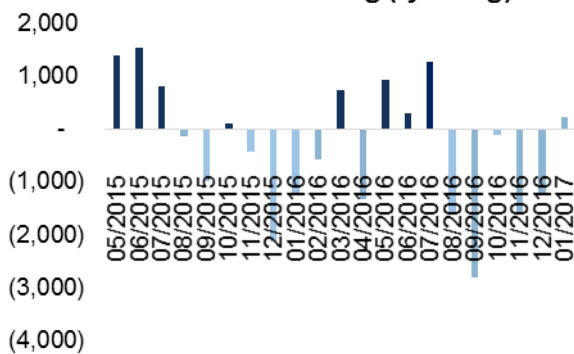
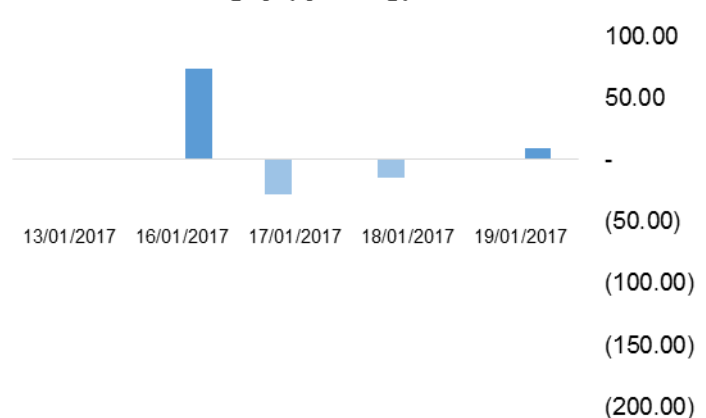
Nguồn: Bloomberg

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ


(Nguồn: Bloomberg)

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	8.19	13.79	-5.60	-6.31%	524.93	518.53	6.40	0.29%
HNX	0.98	0.60	0.39	1.83%	17.49	14.82	2.66	1.11%
Tổng	9.18	14.39	-5.21	-4.74%	542.42	533.35	9.06	0.37%

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)

HOSE
Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
TLG	1,497,000	-	1,497,000	142,215,000	1,497,000	100%	0%
VNM	1,661,860	1,509,300	152,560	19,240,064	1,878,790	89%	80%
CTD	129,660	4,700	124,960	22,726,146	391,090	33%	1%
CTG	120,000	6,000	114,000	1,999,666	1,088,370	11%	1%
PC1	70,000	-	70,000	2,456,432	130,150	54%	0%
BID	412,000	343,000	69,000	1,132,275	1,997,400	21%	17%
VHC	54,320	-	54,320	3,084,794	141,010	39%	0%
NT2	80,580	34,720	45,860	1,317,425	160,860	50%	22%
TLH	39,070	-	39,070	496,191	331,420	12%	0%
KSH	38,200	-	38,200	77,546	193,370	20%	0%
HHS	33,940	-	33,940	107,947	657,600	5%	0%
HAP	28,690	-	28,690	87,248	79,510	36%	0%
KPF	21,770	-	21,770	208,608	38,490	57%	0%
CSV	19,280	-	19,280	544,883	55,040	35%	0%
DPR	34,690	15,420	19,270	746,504	40,620	85%	38%
TYA	15,010	-	15,010	152,354	340,780	4%	0%
HNG	15,000	-	15,000	94,295	552,610	3%	0%
BFC	13,760	-	13,760	419,159	94,460	15%	0%
VFG	13,060	-	13,060	1,028,150	16,860	78%	0%
BVH	36,000	23,500	12,500	765,489	129,450	28%	18%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
VIC	380	923,320	922,940	38,769,316	1,160,620	0%	80%
PVD	100,010	808,800	708,790	14,325,306	1,455,140	7%	56%
KBC	95,570	776,120	680,550	9,171,691	3,064,060	3%	25%
DPM	85,380	634,940	549,560	13,067,046	752,010	11%	84%
DXG	8,000	508,310	500,310	6,286,035	1,722,560	1%	30%
E1VFN30	-	500,000	500,000	5,132,500	500,000	0%	100%
GAS	17,960	503,850	485,890	27,891,892	548,270	3%	92%
HPG	15,960	497,270	481,310	19,978,120	1,968,870	1%	25%
KDH	-	350,000	350,000	6,895,000	384,690	0%	91%
DCM	-	335,000	335,000	3,160,041	713,040	0%	47%
PDR	-	232,980	232,980	3,233,388	3,436,090	0%	7%
ITA	-	228,820	228,820	890,970	4,300,740	0%	5%
GTN	-	182,200	182,200	3,201,700	3,544,740	0%	5%
MSN	67,500	192,470	124,970	7,743,339	304,740	22%	63%
HBC	10,000	130,200	120,200	3,780,958	1,249,120	1%	10%
HAG	-	109,700	109,700	545,287	1,890,620	0%	6%
PAC	29,170	136,780	107,610	3,444,529	168,100	17%	81%
SSI	301,170	406,090	104,920	2,103,029	820,810	37%	50%
FLC	-	99,540	99,540	493,718	2,561,050	0%	4%
SCR	40	89,580	89,540	734,332	1,139,260	0%	8%

HNX

Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
VND	239,200	100,000	139,200	1,772,650	341,298	70%	29%
PVC	57,900	-	57,900	464,810	86,252	67%	0%
PHC	40,900	-	40,900	470,540	263,500	16%	0%
BCC	27,800	-	27,800	428,120	73,362	38%	0%
PVX	26,200	-	26,200	60,260	755,873	4%	0%
DBC	45,500	21,100	24,400	826,800	170,300	27%	12%
TIG	18,200	-	18,200	65,520	95,260	19%	0%
IVS	15,700	-	15,700	198,850	24,600	64%	0%
SHB	15,000	-	15,000	70,500	2,089,240	1%	0%
ACM	8,900	-	8,900	16,020	213,510	4%	0%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
CTS	-	20,000	20,000	140,000	828666	0%	2%
DGC	1,000	20,800	19,800	769,380	30030	3%	69%
THB	100	9,500	9,400	164,360	10500	1%	91%
SLS	-	8,100	8,100	704,720	25615	0%	32%
MAS	-	6,900	6,900	960,040	8030	0%	86%
SDT	-	4,600	4,600	38,420	22610	0%	20%
VCS	-	2,000	2,000	246,800	45165	0%	4%
PTI	3,500	4,200	700	20,650	5200	67%	81%
ASA	-	300	300	510	4100	0%	7%
VIX	100	300	200	1,120	322050	0%	0%

GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

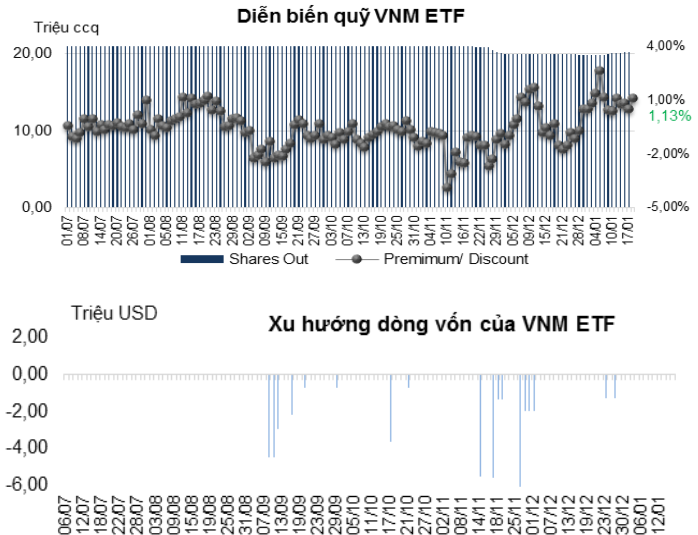
• Market Vectors Vietnam ETF

Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 01/17/17	Số lượng 01/18/17		
VIC VN	11,081,682.00	11,081,682.00	0	7.74%
VCB VN	11,838,742.00	11,838,742.00	0	7.52%
VNM VN	3,512,700.00	3,512,700.00	0	7.34%
MSN VN	6,002,560.00	6,002,560.00	0	6.22%
HPG VN	8,347,270.00	8,347,270.00	0	5.76%
BVH VN	5,516,966.00	5,516,966.00	0	5.56%
SSI VN	15,639,481.00	15,639,481.00	0	5.29%
KDC VN	5,954,280.00	5,954,280.00	0	3.72%
SBT VN	7,908,995.00	7,908,995.00	0	3.21%
DPM VN	8,050,190.00	8,050,190.00	0	3.19%
VCG VN	13,461,297.00	13,461,297.00	0	3.06%
STB VN	19,238,692.00	19,238,692.00	0	3.01%
NT2 VN	5,426,119.00	5,426,119.00	0	2.59%
HSG VN	2,927,300.00	2,927,300.00	0	2.32%
PVS VN	7,147,350.00	7,147,350.00	0	1.99%
HAG VN	20,461,864.00	20,461,864.00	0	1.68%
FLC VN	19,930,832.00	19,930,832.00	0	1.65%
ITA VN	24,293,311.00	24,293,311.00	0	1.60%
PVD VN	4,667,085.00	4,667,085.00	0	1.58%
PVT VN	1,036,032.00	1,036,032.00	0	0.21%

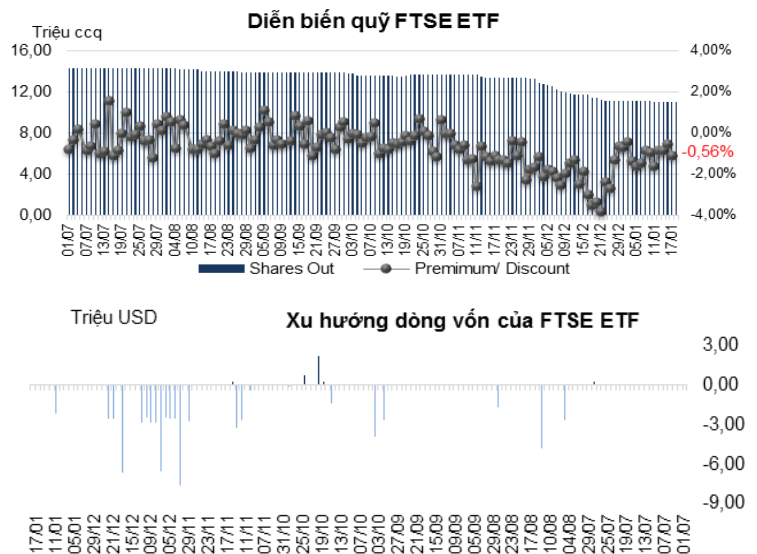
Nguồn: Bloomberg

Mã CP	Danh sách năm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 01/17/17	Số lượng 01/18/17		
HPG VN	16,032,822	16,032,980	159	11.82%
VCB VN	11,173,892	11,174,003	111	7.58%
SSI VN	13,604,879	13,605,013	135	4.92%
CII VN	5,432,555	5,432,608	54	2.91%
HSG VN	3,433,551	3,433,585	34	2.91%
KDC VN	3,912,254	3,912,292	39	2.61%
DPM VN	6,076,962	6,077,022	60	2.57%
PVD VN	6,930,806	6,930,875	69	2.51%
GTN VN	7,570,304	7,570,378	75	2.39%
BVH VN	2,113,803	2,113,824	21	2.28%
KBC VN	8,389,049	8,389,132	83	2.02%
ITA VN	17,849,517	17,849,693	177	1.26%
HAG VN	13,058,552	13,058,681	129	1.15%
ASM VN	4,183,875	4,183,917	41	1.11%
FLC VN	12,137,292	12,137,412	120	1.07%
PVT VN	4,698,316	4,698,362	46	1.00%
PDR VN	3,838,994	3,839,032	38	0.89%
HVG VN	3,490,232	3,490,267	35	0.55%
BHS VN	2,161,994	2,162,015	21	0.53%

Nguồn: Bloomberg



• FTSE Vietnam Index



(Nguồn: Bloomberg)

DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 18%
Thêm	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 7% đến 18%
Theo dõi	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -7% đến 7%
Giảm	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường từ -7% đến -18%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường trên -18%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính**

Tầng 2 - Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (84.4) 37737070 / 6271 7171
Fax: (84.4) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,
Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (84.8) 62908686
Fax: (84.8) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,
Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553666
Fax: (84.511) 3553888